`

TAND HUYỆN TH□ỜNG XUÂN
T□NH THANH HO□

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HSST
Ngày 26/9/2019

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH□ỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà: Lê Thị Tâm
Hội thẩm nhân dân: Ông: Lương Xuân Khảnh
Ông: Cầm Bá Ngà

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà:

Ông: Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 19/8/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Văn T, sinh ngày: 03/09/2001

Nơi cư trú: Thôn HL, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 0/12; Con ông: Trịnh Văn S (đã chết); Con bà: Lê Thị T; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 07/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 20/2019/HSST ngày 07/5/2019; Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giạm Thanh Phong, thị trấn huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 01/7/2019 đến nay *(có mặt)*.

+ NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BỊ CÁO: Trịnh Văn T

Bà: Lê Thị T, sinh năm: 1978 (mẹ đẻ bị cáo Trường)

Địa chỉ: Thôn HL, xã NP, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

+ NG□□I BÀO CH□A CHO B□C□O TRỊNH VĂN T:

Ông: Trịnh Đình Hợp - Trợ giúp viên Pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (*có mặt*)

+ *Người bị hại*:

Anh Lê Xuân H, sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn HL, xã NP, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá

(*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 18/4/2019, Trịnh Văn T, sinh năm: 2001, trú tại thôn HL, xã NP, huyện Thường Xuân đi bộ đến nhà anh Lê Xuân H, sinh năm: 1983 ở cùng thôn. Khi đi đến cổng, Trịnh Văn T quan sát thấy cửa cổng nhà anh H không khóa chỉ cài chốt, nên dùng tay mở chốt khóa cửa cổng rồi đi thẳng vào mở tiếp cánh cửa phòng khách. Trịnh Văn T đi đến phòng ngủ của vợ chồng anh H. Tại đây Trịnh Văn T đã lục tìm tài sản và lấy chìa khóa trên mặt két sắt, T nhìn thấy bên trong két sắt có một tập tiền và 01 nhẫn tròn nên đã lấy toàn bộ số tài sản trên, rồi đóng cánh cửa két sắt lại như vị trí ban đầu. Sau khi lấy được tài sản, Trịnh Văn T đi bộ ra bến xe buýt ở khu 2 thị trấn Thường Xuân, bắt xe buýt đi thị trấn LS, huyện TX chơi và tiêu xài cá nhân hết số tiền 4.410.000đ (*bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng).*

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Lê Xuân H đã báo cáo Công an xã NP và Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân giải quyết. Theo báo cáo của anh H số tài sản bị mất trộm là 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) và 01 nhẫn tròn trơn 01 chỉ (kí hiệu M,C).

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và 01 nhẫn tròn trơn 01 chỉ (kí hiệu M,C) của gia đình anh H và giao nộp số tiền còn lại 25.590.000đ (*hai mươi lăm triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*).

Đối với 01 nhẫn tròn trơn 01 chỉ (kí hiệu M,C), Trịnh Văn T đã làm rơi, không xác định được vị trí cụ thể, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Ngày 08/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc nhẫn. Tại kết luận định giá số 07/KL-ĐGTS ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thường Xuân kết luận 01 chiếc nhẫn tròn trơn 01 chỉ kí hiệu M.C có giá trị 3.670.000đ (*ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định bị cáo Trịnh Văn T có biểu hiện không bình thường, là đối tượng hiện đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội tại địa phương, bệnh do hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 08/5/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần số 48/CSĐT đối với Trịnh Văn Trường.

Tại kết luận giám định số 210/KLGĐ ngày 26/6/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: "*Trước trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Trịnh Văn T bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn, kèm theo chậm phát triển tâm thần vừa. Phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bênh có mã số*

G40.6/F71. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"

***** Về vật chứng: Số tiền 25.590.000 đồng, xác định là tiền của anh H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H.

Về phần dân sự: Anh Lê Xuân H đề nghị Trịnh Văn T phải bồi thường số tiền: 8.080.000đồng; trong đó: 4.410.000đồng và 01 chiếc nhẫn vàng trị giá 3.670.000đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử người bị hại anh Lê Xuân H và đại diện hợp pháp của bị cáo T, bà Lê Thị T (mẹ đẻ bị cáo T) tự nguyện thỏa thuận, anh H có đơn xin rút không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.080.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTX ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Trịnh Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*", quy định tại khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Trịnh Văn T từ 09 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù;

Tổng hợp hình phạt của cả 2 bản án**,** thời gian chấp hành án tính từ ngày 01/7/2019.

Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Xuân H có đơn xin rút không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội, "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*", miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo T.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

* Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn T có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo còn trẻ, hoàn cảnh gia đình khó khăn bố mất sớm, hơn nữa bị cáo T bị bệnh thần kinh từ nhỏ, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tự giác giao nộp lại tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức 09 tháng tù. Về án phí: Áp dụng quy định của pháp luật miễn nộp tiền án phí cho bị cáo T.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn T, người đại diện hợp pháp của bị cáo Trường không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/4/2019,Trịnh Văn T đã trộm cắp số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) và 01 chiếc nhẫn vàng có giá trị là 3.670.000đ (*ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) của gia đình anh Lê Xuân H.

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trịnh Văn T lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý và bảo vệ tài sản, đã lén lút trộm cắp tài sản 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) và 01 nhẫn tròn trơn 01 chỉ (kí hiệu M,C). Theo kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐGTS ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thường Xuân kết luận 01 chiếc nhẫn tròn trơn 01 chỉ kí hiệu M.C có giá trị 3.670.000đ (*ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*). Tổng tài sản bị cáo trộm cắp là 33.670.000đ (*ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[4]. Xét về nhân thân: Bị cáo Trịnh Văn T là đối tượng có nhân thân xấu, ngày 07/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*, tại Bản án số 20/2019/HSST ngày 07/5/2019; Bị cáo Trường tại ngoại tại địa phương trong giai đoạn chờ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; Bị cáo là người có bệnh bị

hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, người bị hại anh Lê Xuân Hòa đã nhận lại được số tiền 25.590.000đ, số tiền còn lại 8.080.000đ anh H và người đại diện hợp pháp của bị cáo, bà Lê Thị T tự nguyện thỏa thuận, anh Hòa có đơn xin rút không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,q,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Tại thời điểm phạm tội bị cáo T là người chưa thành niên nên áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 101 BLHS.

[5]. Với tính chất vụ án; hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo trên cơ sở xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Trịnh Văn T một mức án nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 56 để tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành án của Bản án số 20/2019/HSST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ngày 01/7/2019.

Đối với trường hợp bị cáo Trịnh Văn T thuộc diện là người khuyết tật, Người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Lê Thị T có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn T phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[7]. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Trịnh Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Trịnh Văn T 09 (*chín*) tháng tù. Tổng hợp 06 tháng tù của bản án số 20/2019/HSST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu sơn, tỉnh Thanh Hóa. Buộc Trịnh Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 15 tháng tù.Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 01/7/2019.

***** *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội, "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Bị cáo Trịnh Văn T được miễn 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2019); Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Tâm

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *Công an huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
- *Bị cáo; người đại diện hợp pháp;*
- *Người bào chữa;*
- *Người bị hại;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Lưu HSVA*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Xuân Khảnh **Cầm Bá Ngà** **Lê Thị Tâm**